

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TỪ NGÀY 12/10/2026 ĐẾN NGÀY 21/10/2026

1. Diễn biến các hình thể thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thể chủ yếu: Chịu ảnh hưởng của rìa tây nam áp cao lạnh lục địa suy yếu, lệch đông, được tăng áp vào ngày 17-18/10; dải hội tụ nhiệt đới có trục qua nam Trung Bộ hoạt động yếu dần và dịch xuống phía nam. Trên cao áp cao cận nhiệt đới có xu hướng hoạt động mạnh và lấn về phía tây.

Thời tiết chủ yếu: các ngày 12-14/10 ngày nắng, chiều và đêm có mưa rào rải rác và dông vài nơi; từ ngày 15-21/10 mưa có xu hướng giảm, có mưa rào và dông vài nơi, ngày nắng.

Cảnh báo tác động:

- Những ngày có mưa, mưa vừa, mưa to đến rất to và dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông; đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi và ngập úng tại khu vực trũng, thấp và các khu đô thị.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Đêm 11/10/2026							Ngày 12/10/2026							13/10/2026							14/10/2026					
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	
Hải Châu	25	5	60	NE	5	95	2303	31	1	60	NE	5	85	2302	24	32	35	ENE	3	2001	25	32	30	E	3	2001	
Cẩm Lệ	24	5	60	NE	4	96	2303	31	2	55	NE	4	88	2302	24	32	30	ENE	2	2001	25	32	25	ENE	2	2001	
Sơn Trà	23	10	60	NE	6	97	2303	31	1	60	E	5	88	2302	24	31	60	ENE	3	2301	25	31	25	E	3	2001	
Hòa Khánh	24	5	60	E	4	96	2303	31	1	55	ENE	4	85	2302	25	32	40	NE	2	2001	25	32	55	NE	2	2301	
Ngũ Hành Sơn	24	3	60	NE	5	96	2303	30	1	55	E	5	88	2302	25	31	60	ENE	3	2301	25	31	55	ENE	3	2301	
Hòa Tiến	24	3	55	NE	4	97	2303	31	2	30	NE	4	85	2002	25	32	30	NE	2	2001	25	32	40	NE	2	2001	
Hải Vân	23	10	55	NE	4	97	2303	30	1	55	NE	4	90	2302	24	31	60	NE	2	2301	25	31	60	NE	2	2301	
Hoàng Sa	25	1	60	ENE	8	96	2303	30	1	60	ENE	6	75	2302	25	31	30	ENE	5	2001	25	31	25	E	6	2001	
Tam Kỳ	24	5	60	ENE	4	97	2303	31	5	60	E	4	85	2302	24	32	60	ENE	2	2301	24	32	40	ENE	2	2001	
Thăng Bình	24	3	60	ENE	3	96	2303	30	3	60	ENE	4	86	2302	24	31	30	ENE	2	2001	24	31	60	ENE	2	2301	
Hội An	25	3	60	NE	3	97	2303	30	2	60	NE	4	85	2302	24	30	35	ENE	3	2001	25	30	60	E	2	2301	
Điện Bàn	24	2	55	ENE	3	96	2303	31	5	60	NE	3	87	2302	24	31	60	ENE	2	2301	25	31	60	ENE	2	2301	
Đại Lộc	23	1	60	NE	4	97	2303	31	2	60	NE	3	86	2302	25	31	55	NE	2	2301	24	31	60	NE	2	2301	
Núi Thành	24	2	55	ENE	3	97	2303	30	3	60	E	4	86	2302	24	30	60	ENE	3	2301	24	30	60	E	3	2301	
Tiên Phước	23	5	55	ENE	3	97	2303	31	5	60	NE	3	87	2302	24	31	55	ENE	2	2301	24	31	60	ENE	2	2301	
Trà My	24	10	60	NE	3	97	2303	30	5	55	NE	3	85	2302	23	31	60	NE	2	2301	24	31	55	ENE	3	2301	
Khâm Đức	24	10	55	ENE	3	96	2303	30	5	60	ENE	3	88	2302	23	30	55	ENE	2	2301	24	30	55	ENE	2	2301	
Thạch Mỹ	23	5	60	ENE	3	97	2303	31	3	60	NE	3	85	2302	23	30	60	ENE	2	2301	24	30	55	ENE	2	2301	
Quế Sơn	23	10	60	NE	3	97	2303	31	2	60	NE	3	88	2302	24	31	35	NE	2	2001	24	31	60	NE	2	2301	
Đông Giang	23	5	60	NE	3	96	2303	30	3	60	E	3	86	2302	23	30	35	NE	2	2001	23	30	60	NE	2	2301	
Tây Giang	23	5	60	NE	3	97	2303	30	2	55	ENE	3	87	2302	23	30	35	NE	2	2001	23	30	60	NE	2	2301	

Điểm dự báo	15/10/2026				16/10/2026				17/10/2026				18/10/2026				19/10/2026				20/10/2026				21/10/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	
Hải Châu	25	30	30	2001	25	30	30	2001	25	30	60	2301	25	30	60	2301	25	30	35	2001	25	30	30	2001	25	30	30	2001	55
Cẩm Lệ	25	29	30	2001	25	29	25	2001	25	29	60	2301	25	29	55	2301	25	29	25	2001	25	29	25	2001	25	29	30	2001	45
Sơn Trà	24	29	60	2301	24	29	55	2301	24	29	55	2301	24	29	55	2301	24	29	60	2301	24	29	60	2301	24	29	30	2001	55
Hòa Khánh	25	30	35	2001	25	30	40	2001	25	30	60	2301	25	30	60	2301	25	30	30	2001	25	30	35	2001	25	30	35	2001	55
Ngũ Hành Sơn	25	30	30	2001	25	30	35	2001	25	30	60	2301	25	30	60	2301	25	30	35	2001	25	30	35	2001	25	30	30	2001	60
Hòa Tiến	25	30	60	2301	25	30	60	2301	25	30	55	2301	25	30	60	2301	25	30	60	2301	25	30	55	2301	25	30	30	2001	50
Hải Vân	24	29	25	2001	24	29	30	2001	24	29	60	2301	24	29	60	2301	24	29	35	2001	24	29	55	2301	24	29	60	2301	65
Hoàng Sa	25	30	55	2301	25	30	60	2301	25	30	60	2301	25	30	60	2301	25	30	60	2301	25	30	35	2001	25	30	30	2001	50
Tam Kỳ	24	30	25	2001	24	30	30	2001	24	30	60	2301	24	30	60	2301	24	30	55	2301	24	30	40	2001	24	30	30	2001	70
Thăng Bình	24	31	30	2001	24	31	30	2001	24	31	55	2301	24	31	60	2301	24	31	30	2001	24	31	30	2001	24	31	35	2001	60
Hội An	25	30	25	2001	25	30	30	2001	25	30	60	2301	25	30	55	2301	25	30	40	2001	25	30	35	2001	25	30	35	2001	60
Điện Bàn	25	31	60	2301	25	31	60	2301	25	31	55	2301	25	31	55	2301	25	31	60	2301	25	31	55	2301	25	31	60	2301	55
Đại Lộc	24	31	25	2001	24	31	40	2001	24	31	60	2301	24	31	55	2301	24	31	30	2001	24	31	30	2001	24	31	35	2001	45
Núi Thành	24	30	30	2001	24	30	30	2001	24	30	60	2301	24	30	60	2301	24	30	40	2001	24	30	30	2001	24	30	35	2001	70
Tiên Phước	24	30	55	2301	24	30	60	2301	24	30	55	2301	24	30	60	2301	24	30	60	2301	24	30	55	2301	24	30	35	2001	80
Trà My	24	29	60	2301	24	29	60	2301	24	29	60	2301	24	29	55	2301	24	29	60	2301	24	29	25	2001	24	29	30	2001	80
Khâm Đức	24	29	60	2301	24	29	60	2301	24	29	60	2301	24	29	60	2301	24	29	60	2301	24	29	55	2301	24	29	30	2001	80
Thạnh Mỹ	24	28	55	2301	24	28	55	2301	24	28	60	2301	24	28	60	2301	24	28	60	2301	24	28	25	2001	24	28	35	2001	60
Quế Sơn	24	29	60	2301	24	29	30	2001	24	29	25	2001	24	29	60	2301	24	29	60	2301	24	29	60	2301	24	29	60	2301	65
Đồng Giang	23	29	30	2001	23	29	35	2001	23	29	30	2001	23	29	60	2301	23	29	60	2301	23	29	30	2001	23	29	30	2001	70
Tây Giang	23	28	30	2001	23	28	35	2001	23	28	35	2001	23	28	55	2301	23	28	55	2301	23	28	30	2001	23	28	35	2001	65

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 12/10/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin

Tôn Thị Thảo

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điện, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Don
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avuong, Tây Giang và Hùng Sơn